

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày : 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Huy Châu.

2. Ông Phạm Ngọc Dung.

3. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

1. Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa Mỹ – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Phạm Hải Cảng - Kiểm sát viên.

2. Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T (T Mắm), sinh ngày: 16/01/1982 tại thành phố Đ, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 14, khóm Châu Long 7, phường Châu P B, thành phố Đ, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà Lê Thúy M, sinh năm: 1957; Anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án: Ngày 31/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 22/01/2020;

- Tiền sự : Không;

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng T1 (Cu Đỏ), sinh ngày: 22/11/1992; Nơi sinh: Thành phố Đ, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 7, khóm V, phường N, thành phố Đ, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Nguyễn Th N, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1973; Anh, chị, em: 03 người, bị can là người thứ hai; Có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 2000.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Hồ Hoàng Phượng, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Duy T (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm: 2000; địa chỉ: Tổ 16, khóm Châu Long 1, phường V, thành phố Đ, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Trương Minh T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu P, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

3. Trần Văn Tr, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 18, khóm 2, phường Châu P A, thành phố Đ, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

4. Lê Thúy M, sinh năm: 1957; địa chỉ: Tổ 18, khóm 2, phường Châu P B, thành phố Đ, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

5. Lý Thị L, sinh năm: 1987; địa chỉ: Số 9, tổ 20, khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Đ, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

6. Nguyễn Tuấn Th, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khóm Mỹ Hòa, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Đ, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

7. Huỳnh Văn Ll, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 3, ấp Phú Cường B, xã Phú Thạnh, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

8. Nguyễn Bảo Đ, sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp Phú Đức A, xã Phú Thạnh, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

9. Huỳnh Thị Tú N, sinh năm: 1983; địa chỉ: Tổ 16, khóm Vĩnh Đông 1, phường Núi Sam, thành phố Đ, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Nguyễn Duy N, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 07/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường Vĩnh Mỹ kiểm tra nhà Nguyễn Thị Hà tại tổ 16, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Đ. Qua kiểm tra phát hiện trong nhà có Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Thị L (con rể và con ruột của Hà), dưới nệm chỗ T1, L nằm có 04 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 bọc nylon chứa chất bột màu trắng, khi đó T1 thừa nhận là ma túy của T1 cất giấu để sử dụng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và các vật dụng sử dụng ma túy để xử lý. Qua điều tra ban đầu, T1 khai nhận 04 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá của Nguyễn Duy T (T Mắm) cho để sử dụng. Đồng thời, vào các ngày 18 và 19/8/2020, Công an thị xã TC và Công an thành phố Đ kiểm tra bắt, thu giữ của Nguyễn Tuấn Th, Huỳnh Văn L1 (Huỳnh Văn L1) mỗi người 01 bọc nylon chứa chất tinh thể màu trắng, Th, L1 đều khai nhận là ma túy mua của T.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã khởi tố, bắt, khám xét nơi ở của T tại phòng số 110, nhà nghỉ Minh Kim thuộc khu vực khóm Hòa Bình, phường V, thành phố Đ và tại nhà của T thuộc tổ 14, khóm Châu Long 7, phường Châu P B, thành phố Đ, phát hiện thu giữ 04 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 bọc nylon chứa chất bột màu trắng nghi ma túy và tạm giữ số tiền 70.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng cùng một số vật chứng liên quan khác.

Qua điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 7/2020 đến tháng 12/2020, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Nguyễn Duy T mua ma túy của nhiều đối tượng lạ (không rõ họ, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh đem về phân lẻ bán lại để thu lợi. Cụ thể :

- Lần 1: Đầu tháng 7/2020, thông qua bạn nghiện tên Nam (không rõ họ, địa chỉ) giới thiệu, T đến khu vực bến xe Miền Tây thuộc thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng gọi là bà Năm nhờ tìm chỗ bán ma túy, thì Năm gọi điện cho đối tượng tên Bi đến gặp T trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, T mua của Bi 01 lạng ma túy đá (tương đương 100 gam) với giá 30.000.000 đồng và được Bi cho thêm 01 hộp 10 ma túy đá. Số ma túy mua của Bi, T đem về Đ phân lẻ bán lại cho những người như sau:

+ Bán cho Nguyễn Tuấn Th khoảng 05 lần, mỗi lần từ 12 số đến 25 số ma túy đá với giá 800.000 đồng/12 số. Trong đó, lần cuối bán cho Th 25 số ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, Th bán phân lẻ sử dụng và bán lại được 01 ít, số còn lại bị Công an thị xã TC phát hiện thu giữ vào ngày 18/8/2020;

+ Bán cho Huỳnh Văn L1 khoảng 04 lần, mỗi lần 25 số ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, L1 sử dụng còn 01 ít bị Công an thành Phố Đ phát hiện thu giữ vào ngày 19/8/2020.

+ Bán cho: Nguyễn Bảo Đ 02 lần, mỗi lần từ 25 số đến 50 số ma túy đá giá 1.400.000 đồng/25 số; Trương Minh T 02 lần, mỗi lần 50 số ma túy đá với giá 1.500.000 đồng; Trần Văn Tr (Tr Muối) khoảng 15 lần, mỗi lần từ 03 đến 06 số ma túy đá với giá 300.000 đồng/03 số; Nguyễn Hoàng T1 (Cu Đỏ) 02 lần, mỗi lần từ 25 số đến 50 số ma túy đá giá 1.300.000 đồng/25 số.

- Lần 2: Khoảng giữa tháng 11/2020, thông qua mạng xã hội (Zalo) T biết đối tượng tên Thủy tại thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy, T liên lạc đặt mua 01 lạng ma túy đá (tương đương 100 gam) với giá 32.000.000 đồng thì Thủy đem ma túy đến Đ giao cho T và có đưa thêm 56 viên thuốc lắc nhờ T bán dùm với giá 200.000 đồng – 300.000 đồng/viên. Số ma túy mua của Thủy do chất lượng không tốt, T chỉ bán được khoảng 300 số ma túy đá (khoảng 30 gam) cho 03 – 04 đối tượng nghiện (không rõ họ, tên, địa chỉ) tại Đ, số còn lại T đưa cho đối tượng tên Hải để trả lại cho Thủy.

Lần 3: Ngày 01/12/2020, T đến khu vực bến xe Miền Tây thuộc thành phố Hồ Chí Minh gặp Bi mua 02 lạng ma túy đá (tương đương 200 gam) với giá 60.000.000 đồng và được Bi cho thêm 02 hộp 10 ma túy đá, đồng thời Bi đưa thêm 02 bọc ma túy loại “Khây” và 36 viên thuốc lắc nhờ T giới thiệu bán dùm. Lần này, T đem về Đ phân lẻ sử dụng 01 ít và có bán cho 03 – 04 Th niên khoảng 13 lần, mỗi lần từ 12 số đến 50 số ma túy đá với giá 800.000 đồng/12 số. Số ma túy còn lại, T cất giấu tại phòng số 110, nhà nghỉ Minh Kim và tại nhà của T thì bị Công an phát hiện thu giữ như đã nêu trên. Trong thời gian bán ma túy, T thu lợi 12.100.000 đồng.

Ngoài ra, Khoảng cuối tháng 7/2020, Nguyễn Hoàng T1 còn điện thoại cho Nguyễn Hoàng T đặt mua 25 số ma túy đá với giá 600.000 đồng đến 700.000 đồng, hẹn địa điểm giao nhận tại nhà trọ Minh Kim. Sau đó, T đem ma túy đến nhà nghỉ Kim Minh để bán cho T1, tại đây do T1 bảo không có tiền mua nên T không đồng ý bán, mà lấy 01 bọc ma túy bị ướm (đem theo sẵn trong người) cho T1 không lấy tiền. Số ma túy T cho, T1 không sử dụng được và phân chia thành 04 (bốn) bọc để trong hộp nhựa cất giấu dưới nệm trong phòng ngủ tại nhà của Nguyễn Thị Hà (mẹ vợ của T1). Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 07/2020 đến ngày 06/8/2020, T1 còn mua ma túy của Huỳnh Thị Tú N khoảng 07 - 08 lần, mỗi lần 05 ly giá 350.000 đồng và 100.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Trong đó ngày 06/8/2020, T1 đến khu vực phường N gặp N mua 3,5 ly Heroine giá 350.000 đồng và 01 bọc ma túy đá giá 100.000 đồng, đem về nhà cùng với L sử dụng chung, còn lại 01 ít heroin T cất giấu chung với 04 bọc ma túy đá T cho trước đó trong hộp nhựa để dưới nệm trong phòng ngủ, bị Công an phát hiện thu giữ vào ngày 07/8/2020.

* Căn cứ Kết luận giám định số 325/KLGT-PC09(MT) ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Mẫu M₁, gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 1,7333 gam.

- Mẫu M₂, gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 183,4324 gam.

- Mẫu M₃, gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine, có khối lượng: 7,5249 gam.

- Mẫu M₄, gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 12,1890 gam.

* Căn cứ Kết luận giám định số 199/KLGT-PC09(MT) ngày 02/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Mẫu M₁, M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 8,0819 gam.

- Mẫu M₃ gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine, khối lượng: 0,0736 gam.

* Căn cứ Kết luận giám định số 220/KLGT-PC09(MT) ngày 18/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,0214 gam.

* Căn cứ Kết luận giám định số 206/KLGT-PC09(MT) ngày 04/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 1,8944 gam.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSAG-P1 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố:

1. Bị cáo Nguyễn Duy T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Hoàng T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng quy kết. Các bị cáo hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các người liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra trình bày:

Người liên quan Nguyễn Tuấn Th, Huỳnh Văn L1, Nguyễn Bảo Đ, Trương Minh T, Trần Văn Tr khai nhận: Nhiều lần mua ma túy của T để sử dụng như nội dung vụ án đã nêu.

- Người liên quan Huỳnh Thị Tú N khai nhận: Ngày 06/8/2020, N có bán cho T1 350.000 đồng ma túy loại Heroine và 100.000 đồng ma túy loại Methamphetamine.

- Người liên quan Nguyễn Thị L khai: L chung sống với T1 như vợ chồng và có sử dụng ma túy chung T1. Sáng ngày 07/8/2020, L và T1 đang ở trong phòng ngủ thì Công an đến kiểm tra phát hiện dưới niệm có 01 hộp nhựa bên trong có 04 bọc nylon chứa tinh thể và chất bột màu trắng, T1 thừa nhận là ma túy của T1 nên tiến hành lập bản phạm tội quả tang đối với T1 và thu giữ tang vật. Nguồn ma túy T1 mua của ai và được cho như thế nào thì L không biết.

- Người liên quan Nguyễn Thị Hà trình bày: L và T1 chung sống với T1 như vợ chồng tại nhà của Hà. Hàng ngày, Hà đi làm thuê, không biết L và T1 tàng trữ, sử dụng ma túy.

- Người liên quan Lý Phú Q (chủ nhà trọ Minh Kim) trình bày: Chiều ngày 15/12/2020, T có đến nhà nghỉ của Q thuê phòng số 110 để nghỉ ngơi, được khoảng 30 phút thì Công an đến kiểm tra, bắt giữ T và thu giữ 01 bọc ma túy do T cất giấu trong phòng trọ.

- Người liên quan Lý Thị L cho biết: Xe mô tô biển kiểm soát 67E1 - 366.41 là của L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/12/2020, L cho T mượn xe trên làm phương tiện đi lại, L không biết T sử dụng xe để mua bán ma túy, bị Công an tạm giữ. L xin nhận lại xe.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo đề nghị tuyên phạt:

Áp dụng : điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T (T mắ) mức án: 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 (Cu đỏ) mức án: từ 06 năm đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo T (T mắ) từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) của bị cáo T để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T1 (Cu Đỏ).

Luật sư Hồ Hoàng Phụng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau:

- Về nguyên nhân điều kiện phạm tội của bị cáo do bạn bè rủ rê nên bị cáo trở lại con đường nghiện ngập ma túy, do không có tiền để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm thu lợi và để có ma túy sử dụng.

- Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Đề nghị Hội đồng xét xử có quan T1 xem xét đến số tiền 70.000.000 đồng, vì đây là số tiền của bà Tuyết M (mẹ bị cáo) cho bị cáo để mua xe, nên trả lại cho bà Tuyết M.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Hoàng T1 thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với Kết luận giám định số 325/KLGT-PC09(MT) ngày 25/12/2020 ; số 199/KLGT-PC09(MT) ngày 02/9/2020 ; số 220/KLGT-PC09(MT) ngày 18/9/2020 ; số 206/KLGT-PC09(MT) ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định:

Đối với bị cáo Nguyễn Duy T (T mắt) nhằm để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng , từ đầu tháng 7/2020 đến tháng 12/2020, Nguyễn Duy T mua ma túy của nhiều đối tượng lạ tại thành phố Hồ Chí Minh đem về phân lẻ bán lại cho các con nghiện. Khi bị phát hiện thu giữ là: 197,3547 gam Methamphetamine, 7,5249 gam Ketamine. Ngoài ra, T còn bán cho Nguyễn Tuấn Th 1,8944 gam

Methamphetamine, Huỳnh Văn L1 0,0214 gam Methamphetamine. Tổng số khối lượng ma túy T phải chịu trách nhiệm là 207,3524 gam Methamphetamine, 7,5249 gam Ketamine.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T (T mắt) đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T1 (Cu đỏ) do nghiện ma túy, nên bị cáo đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng. Khi bị phát hiện thu giữ khối lượng ma túy là: 8,0819 gam loại Methamphetamine và 0,0736 gam loại Heroine.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T1 (Cu đỏ) đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Methamphetamine (hàng đá) , Ketamine, MDMA là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, làm cho người nghiện bị giảm sút tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Ma túy từ lâu đã là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng cho cộng đồng xã hội. Mọi hành vi “tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người có đầy đủ sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, háo lợi mà dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo T (T mắt) đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là mua bán các chất ma túy có khối lượng 100gam trở lên được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo T1 (Cu Đỏ) đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là tàng trữ có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó từ 05 gam đến dưới 30 gam được quy định tại điểm n, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Do đó, cần có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Duy T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với nhiều đối tượng nghiện, bản thân bị cáo cũng đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, đây được xem là trường hợp tái phạm. Vì vậy bị cáo phải bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 (Cu Đỏ) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị TAND thành phố xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong và được xóa án tích, nhưng bản thân bị cáo không sửa đổi lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên cần phải có mức án thật nghiêm đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Duy T sau khi bị bắt giữ đã tự khai báo ra những lần phạm trước đó, thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 trong giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T (Tắm) phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Riêng đối với bị cáo T1 (Cu Đỏ) có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên được miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ được số ma túy, một số tài sản của bị cáo, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Số ma túy thu giữ, vật dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.
- Tịch thu các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.
- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo T (Tắm) là 12.100.000 đồng (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng).
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) của bị cáo T để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67E1- 366.41 là của chị Lý Thị L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/12/2020, chị L cho T mượn xe trên làm phương tiện đi lại, chị L không biết T sử dụng xe để mua bán ma túy, bị Công an tạm giữ, nên trả lại cho chị L là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với:

- Các đối tượng gọi là Nam, bà Năm, Bi, Thủy, Hải là những người giới thiệu, mua bán ma túy với Nguyễn Duy T, hiện không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và không có mặt tại địa phương nên không thể xác minh. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Huỳnh Thị Tú N, Nguyễn Tuấn Th, Huỳnh Văn Lì là những người mua bán ma túy với Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Duy T đã bị bắt xử lý về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác nên không đề nghị xử lý thêm.

- Nguyễn Bảo Đ, Trương Minh T, Trần Văn Tr là những người sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

- Nguyễn Thị L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng hiện đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T (T Mắm) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 (Cu Đỏ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 4, 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Hình phạt chính : Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T (T Mắm) 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/12/2020 (mười lăm tháng mười hai năm hai ngàn không trăm hai mươi).

+ Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Duy T 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T1 (Cu Đỏ) 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/11/2020 (hai mươi lăm tháng mười một năm hai ngàn không trăm hai mươi).

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ và vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng:

- 01 (Một) phong bì được niêm phong ghi vụ số 199/KLGT-PC09(MT) ngày 02/9/2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ, tỉnh An Giang cùng các chữ ký tên Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận.

- 02 (Hai) phong bì được niêm phong ghi số 325/KLGT-PC09(MT) ngày 26/12/2020 có in hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ, tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Trần Phương Chúng. Kí hiệu số 01 và 02.

- 01 (Một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Phạm Đăng Khoa, Nguyễn Duy T và Trần Thị Hạnh.

- 02 (Hai) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút nhựa màu trong suốt.

- 02 (Hai) cây cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) hộp nhựa trong suốt có nắp đậy.

- 01 (Một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu vạc nhọn, một đầu hàn kín.

- 01 (Một) bình nhựa có nắp đậy màu đỏ phía trên nắp có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa.

- 01 (Một) cân tiểu ly, đã qua sử dụng.

- 03 (Ba) bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ bên trong mỗi bọc có 24 (Hai mươi bốn) bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ.

- 01 (Một) bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ bên trong có 13 (Mười ba) bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ.

- 50 (Năm mươi) bọc nilon trong suốt hàn kín.

- 01 (Một) quẹt ga.

- 02 (Hai) cây kéo inox màu trắng.

- 01 (Một) túi xách màu trắng có ghi chữ Adidas, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu vàng số imei: 356738115503836, cùng sim điện thoại Vinaphone 89840; 20001; 06879; 16692 và sim Viettel số 8984; 04800; 03156; 19213 (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng số imei: 353289073054341, cùng sim điện thoại Vietnam mobile số 8984050920; 1239859237.

+ Trả lại cho bà Lý Thị L:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki, màu xanh, biển số đăng ký: 67E1 – 366.41; số máy 393849; số khung 393585 (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 038579.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Duy T.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Duy T (T Mắm) để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy T (T Mắm) phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 12.100.000 đồng (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy T (T Mắm) , bị cáo Nguyễn Hoàng T1 (Cu Đỏ), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng sự năm 2015: Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Phòng CSĐT;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam tỉnh An Giang;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV&THA;
- PV 06;
- PC 04;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu Tòa HS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài

